

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 104/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Nguyễn Thùy L, sinh năm 1975; Dương Văn Ph, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận phần đất diện tích 200,8m² nằm trong tổng diện tích 4321m² thuộc thửa 158 (nay là thửa 20), tờ bản đồ số 7. Đất ở ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh do bà Nguyễn Thùy L đứng tên Q sử dụng đất thuộc Q sử dụng của bà Nguyễn Thị Q. Chị Nguyễn Thùy L, anh Dương Văn Ph thống nhất sang tên tách thửa phần đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị Q. Đất có độ dài tứ cận như sau:

- Hướng bắc giáp phần đất còn lại thửa 20 có độ dài 22,81m
- Hướng nam giáp thửa 39 có độ dài 21,53m
- Hướng đông giáp đường bê tông có độ dài 9m
- Hướng tây giáp phần còn lại của thửa 20 có độ dài 9,20m (có sơ đồ khu đất kèm theo)

Về chi phí thẩm định: Là 3.653.000đồng. Buộc chị L, bà Q mỗi người phải chịu 1.826.500 đồng. Bà Q đã nộp tạm ứng trước chi cho Hội đồng thẩm định xong. Buộc chị L phải nộp 1.826.500 đồng trả lại cho bà Q.

Về án phí: Buộc chị L nộp 2.008.000 đồng. Bà Q là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thu Hằng